

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Bà Lê Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng L, sinh ngày 16/9/1966 tại xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị U và 01 con, sinh năm 1994; tiền án: Ngày 17/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 5.000.000đ (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 27/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018. Có mặt.

2. Hà Thị S, sinh ngày 02/3/1981 tại xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Làng M, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công B và bà Hà Thị C (đã chết); có chồng là Đinh Ngọc T và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018, đến ngày 26/12/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/10/2018, Lê Hồng L đang ngồi uống nước cùng với anh Võ Văn S, anh Lương Thanh V và anh D người Nghệ An tại hiên nhà Trần Thị H thì có Phạm Văn B đi xe máy đến, B dựng xe ở cổng, đi bộ vào gặp và đưa cho L 200.000đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. L cầm tiền và mang vào phòng ngủ cuối nhà cất, sau đó lấy 02 tép Heroine trong lọ nhựa để trên cửa sổ phòng ngủ rồi đi ra, khi ra đến phòng khách thì thấy B đang đứng ngoài cửa sổ, L đã đưa cho B 02 tép Heroine, rồi tiếp tục đi ra ngồi nói chuyện với anh S, anh V và anh D, còn B sau khi mua được ma túy đã bỏ 02 tép Heroine vào trong một vỏ bao thuốc lá và để vào trong túi áo ngực rồi đi ra phía sau nhà rửa tay. Khoảng 05 phút sau thì lực lượng Công an có mặt tại nhà Trần Thị H; lúc này B cũng đi từ nhà ra, đến sân thì bị lực lượng Công an kiểm tra, B đã tự lấy trong túi áo ngực ra một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sea Bird, bên trong có 02 tép Heroine (ký hiệu M1) để giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận là Heroine vừa mua của L với giá là 200.000đ; quá trình làm việc lực lượng Công an hỏi L về số tiền B vừa đưa thì L đã đi vào trong nhà lấy 200.000đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ ra giao nộp. (BL 01 -> 04, 47 ->54, 184 ->189).

Cơ quan CSĐT, Công an huyện Như Xuân đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 05/L-CSĐT ngày 30/10/2018, khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Lê Hồng L; quá trình khám xét phát hiện tại cửa sổ phòng ngủ cuối nhà có 01 lọ nhựa màu trắng, đường kính nắp khoảng 2,5cm, đường kính đáy khoảng 3,5cm, chiều cao khoảng 6,5cm, bên trong có chứa 52 tép Heroine (ký hiệu M2), L khai nhận là Heroine do L mua của Hà Thị S vào tối ngày 28/10/2018. (BL 05 -> 09).

Tại kết luận giám định số: 2264/MT-PC54 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,034g, loại Heroine;

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,243g, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lê Hồng L và Hà Thị S khai nhận: L và S bắt đầu quen nhau từ khoảng giữa tháng 9/2018; ngày 28/10/2018, L dùng số thuê bao 0383.418.931 gọi đến số thuê bao 0981.034.804 của S để hỏi mua nửa chỉ Heroine với giá là 2.700.000đ, S đồng ý và hẹn L khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày gặp nhau tại ngã ba đoạn giao cắt đường Hồ Chí Minh và đường vào thôn Vật Tư - Bãi Trành, thuộc thôn 3, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 19 giờ, L lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Hoiydazx BKS 36P5-0533 của Trần Thị H để đi gặp

S, còn S đi một mình bằng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS 36B5-35.903 từ chỗ ở tại thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân đến điểm hẹn, khi đi trên đường Hồ Chí Minh đến nhà máy gỗ Bãi Trành, S gặp và mua của một người đàn ông đi xe ô tô màu đen đang đứng đợi sẵn ở lề đường 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá là 2.700.000đ rồi tiếp tục đi gặp L. Khi đến ngã ba đoạn giao cắt đường Hồ Chí Minh và đường vào thôn Vật Tư - Bãi Trành, S thấy L đang đứng đợi từ trước. S gọi L lại, L đi lại gần và đưa cho S số tiền 2.700.000đ, S cầm tiền rồi đưa cho L gói Heroine vừa mua. Sau khi mua được ma túy, L đi về nhà của Trần Thị H tại thôn Sim, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa bóc gói Heroine vừa mua ra và chia làm 58 - 59 gói nhỏ (tép) rồi bỏ vào trong một lọ nhựa để ở cửa sổ phòng ngủ cuối nhà để dùng (vì bản thân L là người nghiện ma túy) và bán cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời; L đã sử dụng khoảng 04 - 05 tép Heroine, số ma túy còn lại bị lực lượng Công an khám xét thu giữ vào ngày 30/10/2018. (BL 36 -> 46, 56 ->66, 95 ->98, 156 -> 181, 206 ->212).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hiện trường, chụp ảnh, kẻ vẽ sơ đồ hiện trường địa điểm mà L và S giao dịch mua bán ma túy với nhau, đúng như lời khai của L và S tại Cơ quan điều tra (BL 88 ->94); lời khai của L và S hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra về thời gian, không gian, địa điểm mua bán ma túy tại ngã ba đoạn giao cắt đường Hồ Chí Minh và đường vào thôn Vật Tư - Bãi Trành, thuộc thôn 3, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào khoảng 19 giờ ngày 28/10/2018; đặc điểm quần áo mặc trên người, phương tiện của L và S; đặc điểm của gói Heroine S đã bán cho L.

Về nguồn gốc số ma túy Hà Thị S đã mua rồi bán lại cho Lê Hồng L: S khai đã mua của một người đàn ông ở Nghệ An, do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn B là người mua 02 tép Heroine của Lê Hồng L vào khoảng 10 giờ ngày 30/10/2018, kết quả điều tra xác định mục đích B mua ma túy để sử dụng, qua giám định số ma túy B mua có tổng khối lượng 0,034g, loại Heroine, bản thân B chưa bị xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không có tiền án về các tội phạm về ma túy. Do đó, Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. (BL 227).

Đối với Trần Thị H, là người chung sống cùng với Lê Hồng L tại thôn Sim, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân. Kết quả điều tra xác định, H không liên quan, không biết việc L sử dụng chiếc xe máy của mình để đi mua ma túy và việc L cất giấu, bán ma túy ngay tại nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với H. (BL 193 - 196).

Đối với Hà Thị M, quá trình điều tra xác định M không liên quan, không biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Lê Hồng L và Hà Thị S nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với M. (BL 182 ->183).

Việc Phạm Văn B khai: Vào ngày 20/10/2018, B cùng một người tên S, sinh năm 1985 ở xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đi xe máy đến gặp Lê

Hồng L và mua 01 tép Heroine với giá 100.000đ. Do B không trực tiếp nhìn thấy việc L bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người tên S nhưng chưa có kết quả. Quá trình điều tra, L khai không bán ma túy cho người nào khác ngoài B. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý sau. (BL 47 ->50, 97).

Vật chứng gồm:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là ma túy sau giám định;

- 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, đường kính nắp khoảng 2,5cm, đường kính đáy khoảng 3,5cm, chiều cao khoảng 6,5cm (L dùng để đựng 52 tép Heroine);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, vỏ màu trắng, viền xanh đã qua sử dụng, L dùng liên lạc với S để mua ma túy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh - đen, đã qua sử dụng, S dùng liên lạc với L để bán ma túy;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS 36B5-35.903, S dùng làm phương tiện để đi mua, bán ma túy cho L;

- 01 chiếc áo màu xanh - đen, kẻ sọc ca rô, có mũ liền áo, S mặc khi bán ma túy cho L;

- Số tiền 200.000đ là tiền L bán ma túy cho B mà có.

Các vật chứng trên đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân S huyện Như Xuân chờ xử lý.

Các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 04/CT-KSĐT-MT ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng L với mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị S với mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, và không tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Hà Thị S nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Hà Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo S, giảm nhẹ cho bị cáo S một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/10/2018, Lê Hồng L có hành vi bán cho Phạm Văn B 02 tép Heroine với giá 200.000đ, sau đó bị Công an huyện Như Xuân phát hiện, bắt quả tang. Khi khám xét người và nơi ở của L, Cơ quan điều tra còn phát hiện tại cửa sổ phòng ngủ cuối nhà có 01 lọ nhựa, bên trong có chứa 52 tép Heroine. Toàn bộ là số ma túy trên do L mua của Hà Thị S vào tối ngày 28/10/2018 với giá 2.700.000đ để sử dụng và bán kiếm lời. Qua giám định xác định chất bột màu trắng trong các gói nhỏ thu giữ của B và thu giữ tại cửa sổ phòng ngủ của L là ma túy, có tổng trọng lượng là 1,277 gam, loại Heroine.

[1.2] Lời khai nhận tội của Lê Hồng L và Hà Thị S thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[2] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất nghiêm trọng do Lê Hồng L và Hà Thị S thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Lê Hồng L, Hà Thị S đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở dạng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể. Lê Hồng L là đối tượng giữ vai trò chính, bị cáo là người chủ động nhờ S mua ma túy, sau đó về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Hà Thị S là đối tượng đồng phạm tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, S đã mua ma túy của người khác và bán lại cho L, so với bị cáo L thì bị cáo S ở vai trò sau.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Lê Hồng L là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự nhiều lần về các tội phạm về ma túy, trong đó có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Đối với Hà Thị S, là đối tượng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Với tính chất nghiêm trọng của vụ án như đã nêu trên, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[4.2] Tuy nhiên, sau khi phạm tội Lê Hồng L và Hà Thị S đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Đối với Lê Hồng L đã khai báo về hành vi phạm tội của Hà Thị S, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đối với Hà Thị S là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số; hiện đang mang thai; chồng bị cáo đang phải chấp hành án phạt tù; bản thân lại đang phải nuôi các con nhỏ, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ TNHS như trên, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng cho bị cáo L được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng cho bị cáo S được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Xét các bị cáo đều không được hưởng lợi gì, bản thân đều không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 1,221 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành; 01 chiếc lọ nhựa và 01 chiếc áo màu xanh - đen là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS 36B5-35.903 là những phương tiện phạm tội của các bị cáo; và số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo L phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng L và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Thị S là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với bị cáo L);

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với bị cáo S);

Căn cứ vào: Các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo S); điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo L) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng L và bị cáo Hà Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị S 30 (ba mươi) tháng tù, trừ 28 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 2 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,221 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 chiếc lọ nhựa và 01 chiếc áo màu xanh - đen;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS 36B5-35.903 và số tiền 200.000đ.

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Lê Hồng L phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Thị S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh T.Hóa;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh